

Điện Biên, ngày 10 tháng 04 Năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

(Tên đơn vị): Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1 năm 2026 như sau:

ĐV tính: đồng

Số	Nội dung	Dự toán quý 1 năm 2026	Thực hiện quý 1 năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
TT					
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Kinh phí năm 2025 chuyển sang	2,552,572,892			
2	Kinh phí giao trong năm 2026	57,323,720,000			-
3	Kinh phí được sử dụng trong năm	59,876,292,892			
3.1	Kinh phí chi thường xuyên	14,942,253,792			
3.2	Kinh phí chi không thường xuyên	44,934,039,100			
4	Kinh phí thực hiện 6 tháng đầu năm 2026		3,089,045,581	5%	
4.1	Kinh phí chi thường xuyên		3,005,919,837	20%	
	Trong đó: Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		0		
4.2	Kinh phí chi không thường xuyên		83,125,744	1%	

Số	Nội dung	Dự toán quý 1 năm 2026	Thực hiện quý 1 năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo		155,000,000		
3.1	Chi Dự án Chương trình học bổng và phát triển kỹ năng dành cho nữ sinh nghèo vượt khó tại tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2025-2028		150,000,000	97%	
3.2	Dự án B				

Ngày 10 tháng 4 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Trần Đăng Ninh